

Số: /KH-SNN Bắc Kạn, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH Triển khai công tác cải cách hành chính năm 2024

Căn cứ Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Bắc Kạn năm 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính năm 2024 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về công tác CCHC trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các lĩnh vực cải cách hành chính (CCHC), trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao Chỉ số CCHC của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện CCHC, coi công tác CCHC thực sự là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức đối với công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.
- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.
- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào tiến trình CCHC và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Tiếp tục quan tâm cử công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng tập huấn do UBND tỉnh và các đơn vị tổ chức về thực hiện công tác CCHC, công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện các chương trình, kế hoạch CCHC của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc Sở được giao chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ.

Căn cứ Kế hoạch và tình hình thực tế của đơn vị xây dựng kế hoạch CCHC năm 2024 của đơn vị (*trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm của các phòng, đơn vị trực thuộc trong triển khai các nội dung*). Bố trí kinh phí thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ.

Phổ biến, quán triệt các nội dung trong Kế hoạch này và kế hoạch của đơn vị đến toàn thể công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị.

2. Văn phòng Sở chịu trách nhiệm giúp Giám đốc Sở kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện Kế hoạch này. Báo cáo Giám đốc Sở kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch định kỳ theo quy định.

3. Ban Chỉ đạo CCHC Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác CCHC năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các phòng, đơn vị phản ánh về Sở (*qua Văn phòng Sở*) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (biết);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Hà Sỹ Huân

PHỤ LỤC
CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH							
1	1.1. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành trong công tác CCHC. Tăng cường trách nhiệm của các phòng, đơn vị, nhất là người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc trong triển khai các nhiệm vụ CCHC.	2.1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC	3.1. Thực hiện tuyên truyền trên Cổng/trang thông tin điện tử của Sở, của các đơn vị trực thuộc; các hội nghị, cuộc thi...	Các hình thức tuyên truyền	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	
2		2.2. Kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị trực thuộc	3.2. Xây dựng kế hoạch; quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	Kế hoạch; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo CCHC Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quý I-II/2024	
			3.3. Tổ chức kiểm tra theo quy định	Thông báo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra	Các thành viên Đoàn kiểm tra	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra trong năm	Quý III-IV/2024	
			3.4. Khắc phục những tồn tại, hạn chế và những kiến nghị của Đoàn kiểm tra	Báo cáo của các đơn vị được kiểm tra trong năm	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra trong năm		Quý IV/2024	
3	1.2. Kết quả Chỉ số CCHC (<i>PAR INDEX</i>), Chỉ số hài lòng của người dân đối với	2.3. Đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC gắn với thực hiện chuyên	3.5. Xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị xây dựng sáng kiến, giải pháp mới	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quý II/2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
	sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) của Sở năm 2024 tăng so với năm 2023	môn	3.6. Xây dựng sáng kiến, giải pháp mới trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Quyết định công nhận các sáng kiến, giải pháp mới của cấp có thẩm quyền	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Quý II-IV/2024	
4		2.4. Thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các các văn bản chỉ đạo...	3.7. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc; các cuộc kiểm tra	Văn phòng Sở	Các Thành viên Đoàn kiểm tra	Thường xuyên	
			3.8. Triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	
5	1.3. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh	2.5. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024	3.9. Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành năm 2024	Kế hoạch	Phòng Kế hoạch Tài chính	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Theo thời gian quy định của UBND tỉnh	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
6	1.4. Tham mưu văn bản QPPL thuộc lĩnh vực nông nghiệp đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính	2.6. Tham mưu ban hành các văn bản QPPL	3.10. Xây dựng nghị quyết, quyết định	Tờ trình kèm dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh, Quyết định UBND tỉnh	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
7	hợp pháp, tính thống nhất, tính	2.7. Thường xuyên rà soát các văn bản	3.11. Xây dựng nghị quyết, quyết định để	Tờ trình kèm dự thảo Nghị quyết	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
	khả thi.	QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp để tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế	sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	HĐND tỉnh, Quyết định UBND tỉnh				
8		2.8. Kịp thời thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản QPPL	3.12. Tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản QPPL của UBND tỉnh, HĐND cấp tỉnh	Báo cáo kết quả kiểm tra, văn bản	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
9		2.9. Tiếp tục thực hiện hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2019-2023 thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý	3.13. Thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2019-2023	Các văn bản, báo cáo kết quả hệ thống hoá văn bản kỳ 2019-2023	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Trong năm 2024	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
10	1.5. 100% kịp thời, đúng quy định	2.10. Công bố TTHC/danh mục	3.14. Xây dựng dự thảo Quyết định công bố TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành	Tờ trình kèm dự thảo Quyết định	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
11	1.6. 100% kịp thời, đúng quy định	2.11. Công khai TTHC	3.15. Công khai TTHC trên CSDL Quốc gia về TTHC	TTHC được công khai trên Cổng DVC Quốc gia, Cổng DVC của	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
				tỉnh; niêm yết tại Bộ phận Một cửa; trang thông tin điện tử				
12	1.7. 100% kịp thời, đúng quy định	2.12. Xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC	3.16. Xây dựng dự thảo Quyết định phê duyet quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành	Tờ trình kèm dự thảo Quyết định	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
13	1.8. 100% hồ sơ TTHC khi tiếp nhận phải được số hóa	2.13. Việc ký số thành phần hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo đúng quy định; Hồ sơ TTHC khi tiếp nhận phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh	3.17. Chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phần Một cửa thực hiện đảm bảo quy trình số hóa theo quy định	Hồ sơ TTHC được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên khi phát sinh hồ sơ	
14	1.9. Rà soát, đơn giản hóa định kỳ trong năm: 20% tổng số TTHC được rà soát có phương án được phê duyệt (tối thiểu 02 TTHC/đơn vị, trừ các đơn vị không	2.14. Rà soát, đánh giá TTHC; trong đó tập trung rà soát, đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, đầy mạnh ủy quyền, phân cấp trong giải quyết	3.18. Xây dựng kế hoạch để tổ chức rà soát, đánh giá; Qua rà soát, đánh giá có báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
	<i>có TTHC)</i>	TTHC						
	1.10. Rà soát phát sinh trong năm: Theo chỉ tiêu tại văn bản của UBND tỉnh		3.19. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi UBND tỉnh	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	
15	1.11. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên	2.15. Thực hiện đối thoại giữa lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng, Chi cục trực thuộc với tổ chức, cá nhân về TTHC	3.20. Xây dựng kế hoạch để tổ chức đối thoại/khảo sát, lấy ý kiến của người dân; Qua rà soát, đánh giá có báo cáo kết quả thực hiện, gửi UBND tỉnh	Các cuộc đối thoại được tổ chức	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trong năm 2024	
16	1.12. 100% kiến nghị, phản ánh được xử lý dứt điểm	2.16. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính/hành vi hành chính	3.21. Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị và tham mưu xử lý theo quy định	Báo cáo giải trình; văn bản xin lỗi của các phòng, đơn vị	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
17	1.13. Đảm bảo tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả và đúng quy định pháp luật hiện hành	2.17. Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đối với Trung tâm Khuyến nông.	3.22. Xây dựng đề án sắp xếp	Đề án của các đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ	Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
			3.23. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án sắp xếp	Tờ trình của các đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ		Thường xuyên	
18		2.18. Tiếp tục rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền	3.24. Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
		hạn		cơ cấu tổ chức bộ máy				
			3.25. Trình cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Tờ trình của các đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
19		2.19. Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp sở, cấp phòng theo đúng quy định tại Nghị định 107/2020/NĐ- CP, Nghị định 108/2020/NĐ-CP	3.26. Tiếp tục rà soát sắp xếp, bố trí và bổ nhiệm lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền đảm bảo không vượt quá số lượng quy định	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
			3.27. Rà soát đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng các đơn vị sự nghiệp	Văn bản đề nghị	Các đơn vị trực thuộc	Phòng Tổ chức cán bộ	Thường xuyên	
20		2.20. Tiếp tục xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập	3.28. Trình cấp có thẩm quyền xếp hạng các đơn vị sự nghiệp	Tờ trình của các đơn vị	Các đơn vị trực thuộc	Phòng Tổ chức cán bộ	Thường xuyên	
21	1.14. Quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức hợp đồng lao động đảm bảo theo đúng quy định	2.21. Rà soát tổng hợp biên chế công chức, viên chức hợp đồng lao động	3.29. Tham mưu xây dựng các văn bản liên quan biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc; hợp đồng lao động hưởng lương từ NSNN năm 2025	Đề án	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý IV/2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
22	1.15. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền quản lý	2.22. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	3.30. Tiếp tục rà soát phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực cho cấp huyện, cấp xã	Quyết định	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Năm 2024	
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
23	1.16. Tiếp tục hoàn thiện quy định về VTVL của cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh	2.23. Tiếp tục trình phê duyệt đề án VTVL, điều chỉnh VTVL, cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ	3.31. Hướng dẫn, đơn đốc các đơn vị rà soát, xây dựng đề án VTVL, điều chỉnh VTVL, cơ cấu ngạch công chức theo quy định	Văn bản	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
			3.32. Rà soát, xây dựng đề án VTVL, điều chỉnh VTVL, cơ cấu ngạch công chức theo quy định	Đề án	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
24		2.24. Trình phê duyệt đề án VTVL, điều chỉnh VTVL cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ	3.33. Hướng dẫn, đơn đốc các đơn vị rà soát, xây dựng đề án VTVL, điều chỉnh VTVL, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định	Văn bản	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
3.34. Rà soát, xây dựng đề án VTVL,			Đề án	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên		

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
			điều chỉnh VTVL, cơ cấu ngạch công chức theo quy định					
25	1.17. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	2.25. Tổ chức tuyển dụng viên chức	3.35. Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng theo quy định	Kế hoạch	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quý II-IV/2024	
26		2.26. Thực hiện đúng các quy định về công tác quy hoạch, bổ nhiệm lãnh đạo quản lý	3.36. Rà soát, xây dựng quy hoạch lãnh đạo quản lý theo quy định	Danh sách quy hoạch	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
			3.37. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý các phòng, đơn vị theo quy định	Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	
27		2.27. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức		3.38. Rà soát thống kê cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao đề nghị cấp có thẩm quyền tinh giản	Tờ trình của các đơn vị, hồ sơ đề nghị tinh giản	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Thường xuyên
	3.39. Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế và tổ chức thực hiện			Kế hoạch tinh giản, thành lập Hội đồng xét tinh giản, Biên bản họp	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	
	3.40. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt			Tờ trình của Sở; Quyết định	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
			danh sách tinh giản biên chế	của UBND tỉnh				
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
28	1.18. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	2.28. Cập nhật, triển khai hướng dẫn kịp thời khi có hướng dẫn các nội dung mới liên quan thực hiện cơ chế tự chủ tài chính	3.41. Triển khai hướng dẫn văn bản	Hướng dẫn	Phòng Kế hoạch Tài chính	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Trong năm 2024	
29	1.19. Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đơn giá dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng kinh phí NSNN	2.29. Ban hành đầy đủ định mức kinh tế - kỹ thuật đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN	3.42. Tiếp tục rà soát xem xét trình ban hành định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Quyết định	Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	Phòng Kế hoạch Tài chính	Trong năm 2024	
30	1.20. Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng NSNN	2.30. Trình ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	3.43. Xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền ban hành	Quyết định	Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	Phòng Kế hoạch Tài chính	Trong năm 2024	
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ							

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
31	1.21. 100% hồ sơ công việc của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>). Ghi chú: Hồ sơ công việc bao gồm: Hồ sơ xử lý văn bản hành chính và Hồ sơ giải quyết TTHC.	2.31. Đẩy mạnh việc thực hiện cập nhật, luân chuyển hồ sơ văn bản hành chính trên phần mềm quản lý văn bản; cập nhật, luân chuyển xử lý hồ sơ giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông và DVCT mức độ cao của tỉnh	3.44. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo nhập đủ hồ sơ, tài liệu và luân chuyển xử lý theo quy trình trên hồ sơ công việc trên các phần mềm.	Hồ sơ công việc của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Trong năm 2024	
32	1.22. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT được cấp định danh và xác thực điện tử.	2.32. Đảm bảo người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng DVCTT tạo tài khoản, đăng nhập sử dụng trên Cổng DVC quốc gia	3.45. Tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản và sử dụng DVCTT.	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua tài khoản trên Cổng DVC quốc gia	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	Trong năm 2024	
33	1.23. 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; 80% TTHC của tỉnh thực hiện qua	2.33. Tiếp tục rà soát, nâng cao tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình; tỷ lệ tích hợp trên Cổng DVC quốc gia; nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC phát sinh trực tuyến.	3.46. Thường xuyên rà soát, tái cấu trúc các TTHC nhằm đơn giản hóa TTHC, bổ sung danh mục các TTHC đủ điều kiện và được cung cấp thành DVCTT.	Đơn giản hóa TTHC; nâng cao tỷ lệ DVCTT	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
	DVCTT toàn trình, trong đó 100% DVCTT được tích hợp trên Cổng DVC quốc gia; tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết đạt từ 40% trở lên.		3.47. Tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ DVCTT	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ DVCTT	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	
			3.48. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về DVCTT, Chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử; chính phủ số.	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ DVCTT	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	
34	1.24. Hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo ATTT	2.34. Hoàn thiện hạ tầng số; triển khai các giải pháp đảm bảo ATTT mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh	3.49. Triển khai các hoạt động đảm bảo ATTT mạng	Đảm bảo hoạt động của các máy tính của ngành; các hoạt động kiểm tra, đánh giá ATTT, tập huấn, diễn tập thực chiến, ...	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Trong năm 2024	
			3.50. Tiếp tục triển khai chứng thư số cho các cơ quan nhà nước.	Cấp mới, thu hồi, thay đổi thông tin, ... chứng thư số chuyên dùng đúng quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Trong năm 2024	

